

Số: **1039** /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **14** tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Công trình: Xây dựng đoạn đường Lê Lợi qua khu vực Chợ Bàu
và đoạn đường Nguyễn Văn Trỗi kéo dài, thành phố Phủ Lý**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25 tháng 7 năm 2013 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng; Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15 tháng 8 năm 2013 quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Theo Văn bản số 455/UBND-GTXD ngày 09 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quy hoạch đầu tư xây dựng nâng cấp chợ Bàu, thành phố Phủ Lý;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý (tại Tờ trình số 168/TTr-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2016), đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư (tại Tờ trình số 856/TTr-SKHĐT ngày 11 tháng 7 năm 2016),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế-kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Xây dựng đoạn đường Lê Lợi qua khu vực Chợ Bàu và đoạn đường Nguyễn Văn Trỗi kéo dài, thành phố Phủ Lý với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Xây dựng đoạn đường Lê Lợi qua khu vực Chợ Bàu và đoạn đường Nguyễn Văn Trỗi kéo dài, thành phố Phủ Lý.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý.

3. Tổ chức lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Hạ tầng.

4. Mục tiêu đầu tư: Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường hiện trạng cho phù hợp với quy hoạch, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông khu vực chợ Bàu; kết nối hạ tầng của khu vực chợ với các khu vực xung quanh theo quy hoạch chung của thành phố Phủ Lý.

5. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng

5.1. Đường Lê Lợi đoạn qua chợ Bàu:

- Chiều dài tuyến $L=163,8\text{m}$ (từ ngã ba giao với đường Lê Hoàn đến Trường Mầm non Lương Khánh Thiện).

- Trắc dọc thiết kế: Cao độ thiết kế theo quy hoạch đã được phê duyệt, phù hợp với cao độ nền nhà dân; tại các nút giao lấy bằng cao độ hiện trạng.

- Mặt cắt ngang: $B = 6\text{m}$ (hè trái) + 14m (mặt đường) + 4m (hè phải) = 24m .

- Độ dốc ngang mặt đường và hè đường: $i = 2\%$.

- Kết cấu nền, mặt đường:

+ Xử lý một số vị trí nền bị cao su: Đào bỏ với chiều sâu trung bình 33cm ; đắp trả bằng cấp phối đá dăm loại II dày 18cm và CPĐD loại I dày 15cm .

+ Đoạn từ $\text{Km}0\text{-Km}0+120$: Phần nền đường phần mở rộng đào sâu trung bình 20cm và đắp trả bằng CPĐD loại I đến cao độ hiện trạng. Tăng cường toàn bộ mặt đường bằng BTN C12,5 dày 7cm ; bù vênh mặt đường bằng CPĐD loại I. Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn $1\text{kg}/\text{m}^2$.

+ Đoạn từ $\text{Km}0+120\text{-Km}0+167,8$: Đào bỏ mặt đường cũ theo cao độ quy hoạch; Kết cấu mặt đường làm mới bao gồm BTN C12,5 dày 7cm ; tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn $1\text{kg}/\text{m}^2$; Lớp móng trên bằng CPĐD loại I dày 15cm ; Lớp móng dưới bằng CPĐD loại II dày 18cm .

+ Vuốt nối mặt đường bằng BTN C12,5 đảm bảo êm thuận giữa đường chính và đường ngang.

5.2. Đường Nguyễn Văn Trỗi kéo dài:

- Chiều dài tuyến $L=93,7\text{m}$ (từ ngã tư đường Nguyễn Văn Trỗi giao với đường Lê Lợi đến đường kè phía Nam sông Châu).

- Mặt cắt ngang: $B = 4\text{m}$ (hè trái) + 9m (mặt đường) + 4m (hè phải) = 17m .

- Độ dốc ngang mặt đường và hè đường: $i = 2\%$.

- Kết cấu nền, mặt đường: Kết cấu mặt đường làm mới bao gồm BTN C12,5 dày 7cm ; tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn $1\text{kg}/\text{m}^2$; Lớp móng trên bằng CPĐD loại I dày 15cm ; Lớp móng dưới bằng CPĐD loại II dày 18cm .

5.3. Tuyến hè giáp đường sắt:

- Chiều dài $109,5\text{m}$ (từ đường Lê Lợi đến đường kè phía Nam sông Châu).

- Chiều rộng hè (từ mép đường hiện trạng đến hàng rào hành lang đường sắt): từ $(2,5\text{-}4,8)\text{m}$; độ dốc hè $i = 2\%$.

5.4. Kết cấu hè chung cho tất cả các tuyến:

- Hè đường lát gạch block lục giác vân đá kích thước $(21 \times 21 \times 4,5)$ cường độ $300\text{daN}/\text{cm}^2$; lớp vữa xi măng lót mác 75 dày 2cm ; lớp bê tông lót đá (1×2) mác 150 dày 5cm ; nền đất đầm chặt $K \geq 0,95$.

- Bó vỉa hè kích thước (30x21x100)cm bằng bê tông đá (1x2), mác 200.
- Tấm đan rãnh thoát nước kích thước (30x40x5)cm bằng bê tông đá (1x2), mác 200.

5.5. Bồn trồng cây: Kích thước (1,72 x 1,72)m, xây gạch vữa XM M75; trát vữa dày 2cm; trồng cây sáu chiều cao \geq 3m.

5.6. Thoát nước: Sử dụng cống tròn BTCT D500 đúc sẵn; trên hè sử dụng cống VH, đoạn qua đường sử dụng cống HL93.

5.7. Điện chiếu sáng: Lắp đặt 04 cột điện chiếu sáng trên hè phía phải đường Nguyễn Văn Trỗi kéo dài; 03 cột trên hè giáp đường sắt. Cột đèn bằng thép mạ kẽm, cao 9m, cần đơn cao 2m, bóng đèn SON-T400, dây dẫn sử dụng dây (2x4)mm² và (2x1,5)mm².

(Chi tiết giải pháp thiết kế, chấp thuận như kết quả thẩm định thiết kế của Sở Xây dựng tại Văn bản số 905/SXD-GĐ ngày 15 tháng 6 năm 2016).

6. Các Quy chuẩn và Tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng: Theo các Tiêu chuẩn và Quy chuẩn hiện hành.

7. Tổng mức đầu tư: **6.146,6 triệu đồng.**
(Bằng chữ: Sáu tỷ, một trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn)
Trong đó:

- Giá trị xây lắp:	3.080,7 triệu đồng.
- Chi phí Quản lý dự án:	63,3 triệu đồng.
- Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng:	207,4 triệu đồng.
- Chi phí khác:	252,5 triệu đồng.
- Chi phí dự phòng:	292,7 triệu đồng.
- Chi phí GPMB:	2.250,0 triệu đồng.

(Kèm theo Phụ lục chi tiết)

8. Nguồn vốn đầu tư:

- Vốn ngân sách thành phố Phủ Lý.
- Ngân sách tỉnh hỗ trợ theo khả năng.

9. Hình thức quản lý dự án: Giao cho Ban quản lý dự án đầu tư khu vực thành phố Phủ Lý tổ chức thực hiện và điều hành dự án.

10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2016.

11. Loại cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.

12. Địa điểm xây dựng: Phường Lương Khánh Thiện, thành phố Phủ Lý.

13. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Phân công việc thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu với nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

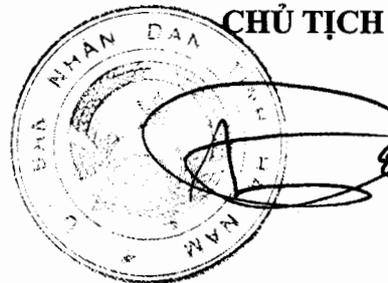
Điều 2. Tổ chức thực hiện: Theo các quy định hiện hành về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Giao thông vận tải, Kho bạc Nhà nước Hà Nam; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCTUBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- VPUB: LĐVP(3), KT(H), XD, TH;
- Lưu: VT, XD.

TA. - D\2016\QĐ\037



Nguyễn Xuân Đông

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
Công trình: Xây dựng đoạn đường Lê Lợi qua khu vực Chợ Bầu và
đoạn đường Nguyễn Văn Trỗi kéo dài, thành phố Phủ Lý
(Kèm theo Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

Tên gói thầu	Giá gói thầu (triệu đồng)	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Hình thức hợp đồng	Nguồn vốn
Gói thầu số 2: Thi công xây dựng công trình (bao gồm cả hạng mục chung)	3.203,9	Chào hàng cạnh tranh	01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Quý III/2016	100 ngày	Trọn gói	Theo Mục 8 Điều 1
Gói thầu số 3: Tư vấn kiểm toán	91,9	Chi định thầu rút gọn		Sau khi thực hiện dự án	25 ngày	Trọn gói	
Tổng giá trị các gói thầu	3.295,8						

BẢNG TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG ĐOẠN ĐƯỜNG LÊ LỢI QUA KHU VỰC CHỢ BÀU VÀ ĐOẠN ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN TRỖI KÉO DÀI, THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
(Kèm theo Quyết định số **1039** /QĐ-UBND ngày **14** tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Nội dung chi phí	Cách tính	Chi phí		Ký hiệu
			Trước thuế	Sau thuế	
1	Chi phí xây dựng	Dự toán chi tiết	2.800.615.381	280.061.538	Gxd
2	Chi phí quản lý dự án	Gxd x 2,259%	63.265.901	63.265.901	Gqlđa
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng		189.077.960	18.324.723	Gtv
3.1	Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	Gxdx2,8%	78.417.231	7.841.723	
3.2	Chi phí khảo sát	Dự toán chi tiết	33.083.683	3.308.000	
3.3	Chi phí lập HSYC, đánh giá HSDX	(Gxd+HMC) x (0,1+0,1)%	5.825.281	5.825.281	
3.4	Chi phí giám sát xây dựng	(Gxd)x2,562%	71.751.766	7.175.000	
4	Chi phí khác		233.017.343	19.555.809	Gk
4.1	Chi phí hạng mục chung	Dự toán chi tiết	112.025.000	11.202.000	
4.2	Chi phí thẩm định HSYC, kết quả lựa chọn nhà thầu	(Gxd+HMC)x (0,05+0,05)%	2.912.640	2.912.640	
4.3	Lệ phí thẩm định BC KTKT	TMDTx0,019%	1.167.857	1.167.857	
4.4	Lệ phí thẩm định TKBVTC&DT				
	+ Lệ phí thẩm định TK BVTC	Gxd x 0,109%	3.052.671	3.052.671	
	+ Lệ phí thẩm định dự toán	Gxd x 0,106%	2.968.652	2.968.652	
4.6	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	TMDTX0,89%x0,5	27.352.437	27.352.437	
4.7	Chi phí kiểm toán	TMDT x 1,495%	83.538.086	8.353.809	
5	Chi phí giải phóng mặt bằng	Tạm tính			Ggpmb
6	Chi phí dự phòng	(Gxd+Gqlđa+Gtv+Gk+Ggpmb)*5%			Gdp
7	Tổng mức đầu tư	Gxd+Gqlđa+Gtv+Gk+Ggpmb+Gdp			TMDT
				2.250.000.000	Ggpmb
				292.696.000	Gdp
				6.146.615.000	TMDT